

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM DƯƠNG  
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nghị và bà Kiều Thị Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Ngh, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Đức Ngh kết hôn ngày 12/4/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh Ngh. Quá trình chung sống, ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ngh không chín chu làm ăn, không chung thủy, chị nhiều lần bỏ qua để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con nhưng anh Ngh vẫn không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát. Tháng 01/2024 chị bỏ về nhà bố mẹ để chị ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngh.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh Ngh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 14/4/2014, hiện đang ở cùng anh Ngh. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị nuôi dưỡng cháu H, anh Ngh nuôi dưỡng cháu Ng, chị và anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Đức Ngh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị D trình bày về quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Anh xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh không chín chu làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xô xát. Trong thời gian sống ly thân anh nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng chị D không đồng ý. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh và chị D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 14/4/2014, hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh nuôi cháu Ng, chị D nuôi cháu H, anh và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D, cho chị D được ly hôn anh Nguyễn Đức Ngh; giao cho chị D trực tiếp nuôi cháu H, anh Ngh tiếp tục nuôi cháu Ng. Chị D và anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con; chị D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức Ngh; anh Ngh có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đức Ngh nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Đức Ngh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2024 đến nay, anh Ngh nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng chị D kiên quyết ly hôn. Chứng tỏ hôn nhân của chị D và anh Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D ly hôn anh Ngh là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị D và anh Ngh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 14/4/2014, hiện đang ở cùng anh Ngh. Ly hôn, chị D và anh Ngh đều đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị D nuôi cháu H, anh Ngh nuôi cháu Ng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy:

Nguyên vọng nuôi con của chị D, anh Ngh là hoàn toàn tự nguyện, anh chị đều có chỗ ở ổn định, có thu nhập, đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của hai bên cũng điều kiện chăm sóc các cháu thấy cần giao cho chị D trực tiếp nuôi cháu H, anh Ngh tiếp tục nuôi cháu Ng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh Ngh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị D và anh Ngh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị D nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Bùi Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đức Ngh.

2. Giao cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 14/4/2014; anh Nguyễn Đức Ngh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 15/01/2013. Chị D, anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0006926, ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**

